

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 66/2024/HS-ST

Ngày: 22 - 10 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nguyên Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Bảo

Ông Nguyễn Hữu Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2024/TLST-HS, ngày 02 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2024/QĐXXST-HS, ngày 09 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Cao Nguyễn Văn D, sinh ngày 10/8/1985 tại B, tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn L và bà Nguyễn Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 18/6/2024, bị Chủ tịch bị Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo chưa chấp hành quyết định xử phạt hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/7/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị **Phạm Kim H**, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm C, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 45 phút, ngày 18/6/2024, bị cáo Cao Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 64H1- 417.96 từ nhà thuộc khóm D, phường D, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long đến khu vực chợ C thuộc phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long để tìm tài sản lấy trộm. Khi D đến khu vực thuộc Khóm A, phường C, thị xã B thì xe của D bị tắt máy nên D dẫn xe tìm chỗ sửa, trong lúc đang dẫn xe thì D nhìn qua bên kia đường phát hiện xe mô tô hiệu Wave Alpha màu đỏ biển số kiểm soát 64K8- 8706 của chị Phạm Kim H dựng gần tiệm bán bánh mì vệt quay Tiền Ký, chìa khóa còn gắn trên ổ khóa nên D nảy sinh ý định lấy trộm xe. D dẫn xe mô tô của D đến tiệm S gửi xe lại sửa rồi đi bộ lại gần chỗ đậu xe mô tô hiệu Wave Alpha màu đỏ biển số kiểm soát 64K8- 8706 thấy chìa khóa vẫn còn gắn trên ổ khóa xe không có ai trông coi. D dùng 02 tay đẩy lùi xe ra lộ rồi bật chìa khóa, khởi động máy điều khiển xe chạy ra hướng phường T, thị xã B, sau đó tiếp tục điều khiển xe qua cầu Từ Tải chạy về hướng xã M. Khi đến dưới gầm cầu C thì D điều khiển xe vào một khu vườn bỏ hoang thuộc ấp M, xã M, thị xã B cất giấu xe vừa lấy trộm, giấu xe xong D thuê xe ôm chở về nhà ở phường D, thị xã B để thay đồ rồi D quay trở lại tiệm S để lấy xe mà D gửi sửa. Tại đây D bị Công an phường C mời về làm việc, qua làm việc D đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản xe mô tô hiệu Wave Alpha màu đỏ biển số kiểm soát 64K8- 8706.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 15 ngày 09/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã B: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu đỏ biển số kiểm soát 64K8- 8706 có giá trị là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Quá trình điều tra, về thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật đã được xử lý như sau:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha màu đỏ biển số kiểm soát 64K8- 8706 và 01 nón bảo hiểm màu kem, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã trả lại cho bị hại Phạm Kim H xong.

+ 01 (một) áo thun màu đen có chữ Adides màu trắng; 01 quần short Jean màu xanh của Cao Nguyễn Văn D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã trả lại cho bà Nguyễn Thị P là mẹ của bị can D nhận xong.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Super Motor Napan biển số kiểm soát 64H1- 417.96 không xác định được nguồn gốc vì biển số xe và số máy không trùng khớp. Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Kim H đã nhận lại tài sản mất trộm và không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường.

- Tại Cáo trạng số: 62/CT-VKSBM, ngày 01/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long truy tố Cao Nguyễn Văn D về tội

“Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, bị cáo Cao Nguyễn Văn D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

- *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:*

+ Về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Cao Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Cao Nguyễn Văn D mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 21/7/2024). Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

+ Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Super Motor mô tô mang biển số 64H1 – 417.96 mà bị cáo điều khiển không xác định được nguồn gốc vì biển số xe và số máy không trùng khớp. Giao Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xe để xác minh xử lý sau.

+ Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Phần tranh luận:* Bị cáo và Kiểm sát viên không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo là xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B, tỉnh Vĩnh Long và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai bị hại, không có mâu thuẫn và còn phù hợp với các biên bản hoạt động điều tra cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ xác định:

Bị cáo Cao Nguyễn Văn D là người nghiện ma túy, do muốn có tiền sử dụng ma túy nên vào khoảng 06 giờ 45 phút ngày 18/6/2024, bị cáo D điều khiển xe mô tô mang biển số 64H1 – 417.96 từ nhà thuộc khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long đến khu vực chợ C thuộc phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến khu vực Khóm A, phường C, thị xã B, bị cáo nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha mang biển số 64K8 – 8706 của chị Phạm Kim H đang dựng không có người quản lý và chìa khóa xe vẫn gắn trên ổ khóa. Bị cáo đi đến lấy xe rồi điều khiển đi cất giấu.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì mô tô nhãn hiệu Wave Alpha mang biển số 64K8 – 8706 có giá trị là 5.000.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) theo như luận tội của Kiểm sát viên.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản và nhận thức rõ hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục để bị cáo cải tạo, sửa chữa trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Qua đó, cũng nhằm đấu tranh ngăn chặn và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được xem là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra đã xử lý xong. Riêng đối với xe mô tô nhãn hiệu Super Motor mô tô mang biển số 64H1 – 417.96 không xác định được nguồn gốc vì biển số xe và số máy không trùng khớp, nên Giao cho Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xe để xác minh xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Cao Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Cao Nguyễn Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 21/7/2024).

2. Về xử lý vật chứng: Giao Cơ quan điều tra Công an thị xã B, tỉnh Vĩnh Long tiếp tục tạm giữ xe mô tô nhãn hiệu Super Motor mô tô mang biển số 64H1 – 417.96 để xác minh xử lý sau.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp TVL;
- Phòng hồ sơ CATVL;
- VKSND TX Bình Minh;
- CA TX Bình Minh;
- Chi cục THADS TXBM;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo, Bị hại;
- Người TGTG khác (nếu có);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nguyễn Khoa

